

Bản án số:/2023/DS-ST

Ngày: 26-12-2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 439/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 570/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 441/2023/QĐ-ST ngày 06 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị t, huyện P, tỉnh C ..

- Bị đơn:

1. Ông Danh Minh M, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị t, huyện P, tỉnh C ..

2. Ông Tô Văn V, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2023 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 12/8/2022, ông Danh Minh M và ông Tô Văn V mua 01 điện thoại hiệu Samsung tại cửa hàng của ông và còn nợ ông số tiền 6.090.000 đồng. Quá trình nhận điện thoại, ông M, ông V có ký tên vào biên nhận nợ, hẹn thời gian thanh toán là ngày 13/9/2022. Ông V trả được 4.060.000 đồng vào các ngày 10/9/2022, 16/10/2022 và 13/02/2023. Từ khi nợ đến nay, ông có liên hệ đòi nhiều lần nhưng ông M và ông V hứa hẹn mà chưa

trả, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Nay ông yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Danh Minh M và ông Tô Văn V trả cho ông số tiền 2.030.000 đồng và tính lãi chậm trả từ ngày 13/9/2022 đến khi Toà án giải quyết xong vụ án.

- Bị đơn ông Danh Minh M và ông Tô Văn V đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông M và ông V vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện yêu cầu ông Danh Minh M và ông Tô Văn V thanh toán tiền mua hàng của ông; bị đơn ông Danh Minh M và ông Tô Văn V có địa chỉ cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Do đó, đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Danh Minh M và ông Tô Văn V là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Danh Minh M và ông Tô Văn V.

[3] Tại phiên tòa ông S xác định ông Danh Minh M và ông Tô Văn V có đến cửa hàng của ông mua điện thoại và còn nợ ông số tiền 2.030.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, ông Nguyễn Việt S cung cấp biên nhận nợ ngày 12/8/2022 có chữ ký ông M và ông V, nội dung mua 01 máy điện thoại Samsung còn nợ 6.090.000 đồng cùng phiếu thanh toán các ngày 10/9/2022, 16/10/2022 và 13/02/2023, ông M đã thanh toán số tiền 4.060.000 đồng và còn nợ 2.030.000 đồng. Đối với ông Danh Minh M và ông Tô Văn V, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến gì về việc yêu cầu của ông S và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản đối yêu cầu của ông S. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Việt S, buộc ông Danh Minh M và ông Tô Văn V có nghĩa vụ thanh toán cho ông S số tiền 2.030.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Tại biên nhận ngày 12/8/2022 có quy định thời hạn thanh toán là ngày 13/9/2022. Từ ngày 13/9/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, ông M và ông V không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết. Như vậy, đến ngày 13/9/2022, ông M và ông V đã vi phạm thời hạn thanh toán nợ cho ông S. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Việt S buộc ông Danh Minh M và ông Tô Văn V phải có nghĩa vụ trả tiền lãi đối với số tiền nợ gốc là 2.030.000 đồng theo mức lãi suất quy định

của Pháp luật tính từ ngày 13/9/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận.

Ông S và ông M, ông V có thỏa thuận về lãi suất nhưng không xác định được mức lãi suất thỏa thuận cụ thể là bao nhiêu, nên cần áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Tiền lãi của số tiền vay 2.030.000 đồng từ ngày 13/9/2022 đến 26/12/2023 là 260.936 đồng. Tổng số tiền nợ gốc và lãi là 2.290.936 đồng.

Như vậy, buộc ông Danh Minh M và ông Tô Văn V có nghĩa vụ trả cho ông S tổng số tiền là 2.290.936 đồng. Trong đó, nợ gốc là 2.030.000 đồng, nợ lãi là 260.936 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Việt S được chấp nhận nên ông S không phải chịu án phí. Ông Danh Minh M và ông Tô Văn V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 217, khoản 1 Điều 227, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Danh Minh M và ông Tô Văn V có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Việt S số tiền 2.290.936 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019216 ngày

11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Ông S được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Danh Minh M và ông Tô Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Danh Minh M và ông Tô Văn V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bình

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 26 tháng 12 năm 2023.

Tại: Phòng Nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1.

2.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 440/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị t, huyện P, tỉnh C ..

- *Bị đơn:*

1. Ông Danh Minh M, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị t, huyện P, tỉnh C ..

2. Ông Tô Văn V, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh C ..

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về án dụng pháp luật:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- **Biểu quyết: Đồng ý 3/3.**

2. Về nội dung:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Danh Minh M và ông Tô Văn V có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Việt S số tiền 2.290.936 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Biểu quyết: Đồng ý 3/3.**

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019216 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Ông S được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Danh Minh M và ông Tô Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- **Biểu quyết: Đồng ý 3/3.**

4. Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- **Biểu quyết: Đồng ý 3/3.**

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

- **Biểu quyết: Đồng ý 3/3.**

* **Các ý kiến khác:** Không có

Nghị án kết thúc vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 26 tháng 12 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bình